

H, ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Số: 11 /2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thành Lâm, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu X, xã Đ, huyện H, tỉnh P

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu Y, xã V, huyện H, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số nợ gốc:** Bà Vũ Thanh L và chị Nguyễn Thị Thanh T đều thống nhất xác nhận: Chị Nguyễn Thị Thanh T còn nợ bà Vũ Thành L số tiền là 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng).

*** Về nghĩa vụ trả nợ:** Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận về phương thức trả nợ như sau: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thành L số tiền là 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng). Cụ thể thời gian trả nợ

như sau:

Lần 1: Ngày 15/7/2024 chị Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thành L số tiền là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 15/8/2024 chị Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thành L số tiền là 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Chị T không phải chịu lãi số tiền nêu trên.

Kể từ khi hết thời hạn của từng lần trả nợ số tiền trên trở đi nếu chị T không trả tiền theo thỏa thuận, thì kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 1.138.000đ (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Thanh T vì là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H;
- CCTHSDS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Mạnh Tiến